**A screenshot of a computer

Description automatically generatedPHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty Thức ăn chăn nuôi uy tín năm 2024)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 05/11/2024.**  Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):  Qr code  Description automatically generated |

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Công ty:** ……………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:** ………………………………………………………………………………………….......
3. **Năm thành lập:** ……………………………………………………………………………………........
4. **Loại hình hoạt động của Công ty:**

Nhà nước

Tư nhân trong nước

Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 50%

1. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty** (vui lòng chọn lĩnh vực đóng góp vào doanh thu năm tài chính gần đây nhiều nhất)

Sản xuất và tiêu thụ con giống *(chiếm tỷ trọng …………………………………………..….% doanh thu)*

Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản *(chiếm tỷ trọng ……………………………….% doanh thu)*

Chế biến thực phẩm *(chiếm tỷ trọng ……………………………………………………….…% doanh thu)*

Khác (ghi rõ: ………………………………………….: *chiếm tỷ trọng………………… % doanh thu*)

1. **Cơ cấu doanh thu lĩnh vực thức ăn chăn nuôi của Quý Doanh nghiệp hiện nay đến từ các dòng sản phẩm nào?**

Thức ăn cho gia súc *(chiếm tỷ trọng ………………………………………………………...% doanh thu)*

Thức ăn cho gia cầm *(chiếm tỷ trọng ……………………………………………………… .% doanh thu)*

Thức ăn cho thủy sản *(chiếm tỷ trọng ……………………………………………………….% doanh thu)*

Khác (ghi rõ………………………………………………………………………………………….)

1. **Quy mô thị trường:** Doanh nghiệp hiện có ……………………….. cơ sở phân phối/ đại lý chính hãng.
2. **Thông tin tài chính của doanh nghiệp (Đơn vị tính: Triệu đồng)**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2023** | **Kế hoạch năm 2024** | **Thực hiện 9 tháng đầu năm 2024** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ |  |  |  |
| Tổng doanh thu (\*) |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Công ty (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

|  |
| --- |
| **PHẦN II: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP** |

1. **Tổng quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2023? (*Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án*)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Doanh thu |  |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |  |
| Tổng chi phí |  |  |  |  |  |
| Năng suất lao động bình quân |  |  |  |  |  |
| Số lượng nhân viên |  |  |  |  |  |
| Số lượng khách hàng |  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp cho biết tình hình chi phí hiện nay thay đổi như thế nào so với cùng kỳ năm 2023? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Chi phí tài chính |  |  |  |  |  |
| Chi phí lao động |  |  |  |  |  |
| Chi phí nguyên vật liệu |  |  |  |  |  |
| Chi phí bán hàng, marketing |  |  |  |  |  |
| Chi phí chuyển đổi công nghệ |  |  |  |  |  |
| Chi phí đầu tư phát triển bền vững |  |  |  |  |  |

1. **Đâu là Top 5 khó khăn tác động tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong năm 2024?**

Kinh tế tăng trưởng chậm

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm

Sức ép từ tỷ giá gia tăng

Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng và sự biến động của thị trường năng lượng

Rủi ro an ninh mạng

Các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng, logistics, phân phối

Lạm phát ở mức cao

Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng

Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn

Rào cản pháp lý và thủ tục hành chính

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành

Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu và chưa đồng bộ

Sức ép giảm lượng phát thải và vướng mắc khi tiếp cận lộ trình net-zero

Khác (vui lòng cho biết):

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai tới tình hình sản xuất kinh doanh trong năm qua?**

**Thiệt hại về cơ sở vật chất**

Nhẹ – Cơ sở vật chất bị hư hỏng nhỏ, có thể sửa chữa ngay mà không ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD

Trung bình – Cơ sở vật chất bị hư hỏng vừa phải, cần thời gian khắc phục, hoạt động SXKD gián đoạn ngắn

Nghiêm trọng – Cơ sở vật chất bị hư hỏng lớn, cần nhiều thời gian khắc phục, hoạt động SXKD gián đoạn đáng kể

Hoàn toàn – Cơ sở vật chất bị hư hỏng hoàn toàn, phải xây dựng lại từ đầu, hoạt động SXKD dừng trong thời gian dài

**Thiệt hại về nhân sự**

Nhẹ – Một số ít nhân sự bị ảnh hưởng, hoạt động SXKD bình thường

Trung bình – Một số ít nhân sự không thể làm việc, hoạt động SXKD gián đoạn nhẹ

Nghiêm trọng – Nhiều nhân sự không thể làm việc, hoạt động SXKD gián đoạn, doanh nghiệp phải tuyển dụng bổ sung

Hoàn toàn – Phần lớn nhân sự không thể làm việc, hoạt động SXKD tê liệt hoàn toàn

**Thiệt hại về chuỗi cung ứng**

Nhẹ – Không ảnh hưởng tới hoạt động SXKD

Trung bình – Gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD, không cần thay đổi chuỗi cung ứng

Nghiêm trọng – Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD, cần tìm nguồn cung thay thế

Hoàn toàn – Không thể tiếp tục hoạt động SXKD, không thể tìm nguồn cung thay thế

**Thiệt hại về tài chính**

Nhẹ – Chi phí khắc phục thấp, không ảnh hưởng đến tình hình tài chính

Trung bình – Thiệt hại tương đối, có thể tự huy động vốn thể khắc phục, không ảnh hưởng tới tình hình tài chính dài hạn

Nghiêm trọng – Thiệt hại nặng nề, không thể huy động vốn, cần tìm kiếm sự hỗ trợ để khắc phục hậu quả

Hoàn toàn – Thiệt hại hoàn toàn, doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản

**Thiệt hại về danh tiếng**

Nhẹ – Khách hàng và đối tác vẫn duy trì niềm tin vào doanh nghiệp

Trung bình – Danh tiếng của doanh nghiệp bị ảnh hưởng, cần thời gian ngắn để khắc phục

Nghiêm trọng – Danh tiếng của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, cần thời gian dài để khắc phục

Hoàn toàn – Khách hàng và đối tác mất hoàn toàn niềm tin vào doanh nghiệp

1. **Đánh giá về 5 áp lực cạnh tranh của Quý doanh nghiệp theo các yếu tố sau? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 3 phương án)***

| **Yếu tố** | **Thấp** | **Trung bình** | **Cao** |
| --- | --- | --- | --- |
| Sự cạnh tranh trong ngành |  |  |  |
| Đối thủ cạnh tranh tiềm năng | ☐ | ☐ | ☐ |
| Quyền thương lượng của nhà cung ứng |  |  |  |
| Quyền thương lượng của khách hàng |  |  |  |
| Sự đe dọa đến từ sản phẩm thay thế |  |  |  |

1. **Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về mức độ triển khai các hoạt động dưới đây tại doanh nghiệp?**

***(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

|  | **Không có kế hoạch** | **Đã lập kế hoạch nhưng chưa triển khai** | **Đang triển khai** | **Đã hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nghiên cứu thị trường, sản xuất ra các loại thức ăn chăn nuôi phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi |  |  |  |  |
| Chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng |  |  |  |  |
| Tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu (mua bằng phát minh, sáng chế, hợp tác…) |  |  |  |  |
| Nâng cấp, đầu tư nhà máy sản xuất đạt chuẩn quốc tế |  |  |  |  |
| Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao |  |  |  |  |
| Tăng cường dự trữ hàng tồn kho |  |  |  |  |
| Liên kết với hộ nông dân |  |  |  |  |
| Liên minh giữa các đối tác không cạnh tranh (nhà cung cấp nguyên liệu, máy móc, nhà phân phối…) |  |  |  |  |
| Kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro về môi trường |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro tài chính |  |  |  |  |
| Đánh giá năng lực nhà thuốc, đại lý để tối ưu hóa chính sách bán hàng |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN III: TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về triển vọng kinh tế trong năm 2024 và năm 2025?**

| **Tốc độ tăng trưởng** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| --- | --- | --- |
| Tăng trưởng dưới 4,5% |  |  |
| Tăng trưởng từ trên 4,5% - 5% |  |  |
| Tăng trưởng từ trên 5% - 5,5% |  |  |
| Tăng trưởng từ trên 5,5% - 6,0% |  |  |
| Tăng trưởng từ trên 6,0% - 6,5% |  |  |
| Tăng trưởng trên 6,5% |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng tăng trưởng ngành thức ăn chăn nuôi trong năm 2025 so với năm 2024 như thế nào? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

Khó khăn hơn rất nhiều

Khó khăn hơn một chút

Không thay đổi

Khả quan hơn một chút

Khả quan hơn rất nhiều

1. **Quý Doanh nghiệp dự kiến kết quả kinh doanh vào năm 2025 sẽ như thế nào so với năm 2024? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)***

| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi**  **đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên**  **đáng kể** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Doanh thu |  |  |  |  |  |
| Tổng chi phí |  |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng đối với các nhóm sản phẩm sau trong ít nhất 6 tháng tới đây? *(Vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không rõ** | **Giảm đi** | **Không thay đổi** | **Tăng lên** |
| Thức ăn cho lợn (heo) |  |  |  |  |
| Thức ăn cho động vật nhai lại (trâu, bò…) |  |  |  |  |
| Thức ăn cho gia cầm |  |  |  |  |
| Thức ăn cho thủy sản |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng trên thang điểm 5 của các yếu tố sau đến việc thiết lập định hướng chiến lược trong tương lai? *(Với 1-Ít ảnh hưởng và 5-Ảnh hưởng rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài** | | | | | |
| Tình hình kinh tế vĩ mô |  |  |  |  |  |
| Xung đột chính trị Nga - Ukraine |  |  |  |  |  |
| Sự biến động của thị trường TACN |  |  |  |  |  |
| Nhu cầu và sở thích của người tiêu dùng thay đổi |  |  |  |  |  |
| Cạnh tranh thị phần giữa các doanh nghiệp trong nước |  |  |  |  |  |
| Hoạt động M&A/Sự gia nhập của các công ty nước ngoài |  |  |  |  |  |
| Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào |  |  |  |  |  |
| Diễn biến dịch bệnh trên đàn vật nuôi |  |  |  |  |  |
| Thời tiết, biến đổi khí hậu |  |  |  |  |  |
| Các Hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |
| Chiến lược và chính sách phát triển ngành chăn nuôi của Chính phủ và địa phương |  |  |  |  |  |
| Xu hướng và quy định phát triển chăn nuôi an toàn sinh học |  |  |  |  |  |
| **Yếu tố bên trong** | | | | | |
| Hoạt động marketing của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Tiềm lực tài chính của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm |  |  |  |  |  |
| Chất lượng nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Khả năng quản lý rủi ro trong doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Sự tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình vận hành |  |  |  |  |  |
| Tốc độ ứng phó và sự thích nghi của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Văn hóa và giá trị cốt lõi |  |  |  |  |  |
| Đầu tư cho tăng trưởng bền vững |  |  |  |  |  |

1. **Đâu là Top 3 yếu tố chính thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Quý Doanh nghiệp?**

Việc triển khai chiến lược phát triển bền vững có thể nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp

Khách hàng của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững có thể đạt được

Chính phủ ban hành các quy định liên quan

Các nhà cung cấp của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững

Doanh nghiệp có thể xác định các rủi ro và cơ hội bằng cách thực hiện chiến lược phát triển bền vững

Những biến động bất ngờ từ thiên tai, dịch bệnh

Doanh nghiệp của chúng tôi chưa có ý định thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

Khác (vui lòng ghi rõ………………………………………………………………………..)

1. **Theo Quý Doanh nghiệp đâu là Top 5 giải pháp trọng tâm của doanh nghiệp trong giai đoạn tiếp theo?**

Nghiên cứu các sản phẩm thức ăn chăn nuôi hữu cơ, đạt tiêu chuẩn chất lượng an toàn sinh học

Đầu tư máy móc và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi tự động hóa, đạt tiêu chuẩn quốc tế

Tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu

Thực hiện M&A, liên doanh với các doanh nghiệp nước ngoài

Tìm kiếm, đa dạng nhà cung cấp nguyên vật liệu với giá cạnh tranh

Phát triển tổ hợp mô hình an toàn sinh học 4F (Farm- Food- Feed- Fertilizer)

Cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của công ty

Phát triển, mở rộng sản xuất và kênh phân phối

Hạ thấp chi phí

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường

Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động giá và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào

Khác (vui lòng ghi rõ: ……………………………………)

1. **Theo Quý doanh nghiệp, đâu là Top 5 giải pháp mà Chính phủ nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho thị trường Thức ăn chăn nuôi trong thời gian tới đây?**

Tăng thuế nhập khẩu các loại thịt lợn, gia cầm, v.v

Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất

Hỗ trợ kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh và phát triển đàn vật nuôi ở các địa phương

Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân phát triển tổ hợp mô hình an toàn sinh học 4F (Farm- Food- Feed- Fertilizer)

Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo kỹ thuật và nghiên cứu sản xuất

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tránh tình trạng hàng giả, hàng nhái

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi, đặc biệt với sản phẩm mới đưa ra thị trường bằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Tổ chức quy hoạch và phát triển nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi

Nâng cao công tác thống kê, dự báo thị trường ngành chăn nuôi, cân đối sản lượng TACN trong nước với tốc độ phát triển của đàn gia súc, gia cầm

Rà soát, điều chỉnh mạng lưới cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và khả năng xuất khẩu

Khuyến khích đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng cảng biển, kho bãi chuyên dùng phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi.

Khác (vui lòng ghi rõ: )

|  |
| --- |
| PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG NGÀNH |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Công ty Thức ăn chăn nuôi tiêu biểu nhất trên thị trường Thức ăn chăn nuôi Việt Nam hiện nay?**

* Vui lòng kể tên 10 Doanh nghiệp mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

**CÁC CÔNG TY THỨC ĂN CHĂN NUÔI TIÊU BIỂU NHẤT TẠI VIỆT NAM**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
| 4 |  |
| 5 |  |
| 6 |  |
| 7 |  |
| 8 |  |
| 9 |  |
| 10 |  |

**Quý Doanh nghiệp vui lòng cung cấp thông tin để nhận Báo cáo Sách trắng năm 2025 của Vietnam Report:**

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….…………

Bộ phận làm việc: ……………………………………………………………………………………………

Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: ………………………………………………………………………………………..

Email:……………………………………………………………………………….……………………….

......, ngày….. tháng….. năm 2024

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

***(Ký tên và đóng dấu)***

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*